

KINH QUẢNG ĐẠI LIÊN HOA TRANG NGHIÊM MẠN NOA LA DIỆT NHẤT THIẾT TỘI ĐÀ LA NI

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bày tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự dưới cây Chiêm Ba Vô Ưu trong vườn Lộc Dã tại nước Ba La Nại cùng với Chúng Đại Tỳ Khuru gồm một vạn hai ngàn năm mươi người đến dự. Các Bồ Tát Ma Ha Tát của nhóm **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) với Trời, Rồng, Dạ Xoa, La Sát, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân... cung kính vây quanh để nghe nói Pháp: Sơ Thiện, Trung Thiện, Hậu Thiện. Nghĩa ấy sâu xa, Phạm Hạnh trong sạch, tất cả viên mãn.

Bấy giờ, nước Ba La Nại có vị Đại Quốc Vương tên là **Phạm Thọ**, thân tâm thuần thiện, hiền hậu thương lo cho hữu tình, nuôi dưỡng tất cả chúng sinh ở Đại Địa ấy giống như con cái. Vị vua ấy ra khỏi thành đi thăm chùa Phật, đến cửa Tịnh Xá đột nhiên ngoái nhìn. Có người giữ cửa vào bạch với Thánh Chúng: *"Nay đại vương Phạm Thọ ở ngoài cửa, muốn vào chùa"*

Tức thời Thánh Chúng mau khiến vị Tri Sự Tăng xếp bày vòng hoa. Tri Sự Tăng nghe xong, mở cửa điện ấy tìm kiếm vòng hoa mà không có ai sở hữu. Chợt nhìn thấy trên đỉnh đầu tượng Phật có vòng hoa, liền lấy đưa cho hàng Thượng Tọa rồi cùng các Thánh Chúng nghinh tiếp Quốc Vương, sau đó liền đem vòng hoa đã cầm dâng lên. Đức vua liền nhận lấy rồi đội trên đỉnh đầu, trải qua phút chốc, đột nhiên bị đau nhức đầu.

Vua tự suy nghĩ: *"Vì sao như vậy? Nay ta xuất hành nhằm mùa hạ nóng bức đó mà bị bệnh khổ này ư?"*

Tức thời vị vua liền lễ tạ Thánh Chúng rồi quay về cung khuyết, bảo cận thần rằng: *"Ta bị đau đầu, chắc nay phải tắm gội. Người hãy mau chóng chuẩn bị nước thơm"*

Vua cởi bỏ tất cả quần áo trang nghiêm ấy rồi liền tắm gội. Có một cung nhân khéo léo kỳ cọ thân thể của vua. Tắm gội đã lâu mà chẳng hết đau đầu

Vua liền ban Sắc Chiếu gọi thầy thuốc. Thầy thuốc liền đến, vị vua bảo rằng: *"Ta nhân mùa hạ nóng bức, ra khỏi thành dạo chơi, ở trên đường đi thì bị đau đầu, tức liền tắm gội mà bệnh chẳng khỏi. Nay ý của khanh thế nào?"*

Thầy thuốc đáp rằng: *"Đức vua mắc bệnh là do bị nóng bên trong. Nên dùng Nguru Đầu, Chiên Đàn xoa bôi trên thân"*.

Vua y theo lời tâu, xoa bôi Chiên Đàn ấy cũng chẳng được khỏi bệnh, suốt ngày đêm chịu khổ não lớn, nên các thầy thuốc đến đến gặp vua, cùng nhau xem xét rồi nói rằng: *"Bệnh này chẳng thể tìm được nguyên nhân, để lâu ắt thêm buồn bức. Vua đã như vậy thời nhóm chúng ta phải tìm phương tiện nào để giúp vua khỏi bệnh!"*

Đang bàn luận thời vị vua có một cô em gái tên là **Tô Bát-Lý Dã** phát tâm Bồ Đề, tin trọng Bi Mẫn... thấy vua bị bệnh khổ, sinh tâm lo sợ nên dùng bàn tay xoa đỉnh đầu rồi bạch với vua rằng: *"Vì sao lại sợ hãi giống như người khiếp nhược vậy?!..."*

Vua liền bảo rằng: *"Tô Bát-Lý Dã! Nay ta chẳng biết làm sao để được khỏi khổ khỏi sợ?!..."*

Cô em gái lại bạch rằng: *"Nếu Đại Vương theo lời thỉnh như vậy đi đến nơi Phật ngự. Đức Phật có đủ Đại Bi ắt sẽ cứu giúp"*

Vị vua liền bập rằng: “*Em đã gọi ý! Lành thay! Lành thay! Ta vì quên mất! Nay liền nên đi*”

Vua ban Sắc cho trọng thần khiêng mau chóng an bày xa liền (xe của vua) khốp ngựa vào xe. Thời chuẩn bị xong Ngự Xa với năm trăm chiếc xe để cho đức vua cùng với quyến thuộc và các quần thần đi ra ngoài thành, đến nơi Đức Phật ngự dưới cây Chiêm Ba Vô Ưu. Ở trên đường đi, có một phụ nữ kiếm củi để sinh sống, tay cầm củi lợp mái tranh, sinh đẻ bên đường. Em gái vua trông thấy thời chẳng nở nhìn, đưa tay che mặt, buồn khổ mê man té xuống đất. Đức vua thấy như vậy liền hỏi cô em gái rằng: “*Vì sao lại khổ não? Hãy nói cho Ta nghe*”

Đức vua ấy có hoàng hậu tên là **Tô La Tôn Nại Trà** dùng ý suy tư rồi bảo vua rằng: “*Tô Bát Lý Dã ấy mê man té xuống đất vì trông thấy bên đường có người nữ lấy củi đang sinh con, chịu khổ não rất nhiều. Em ấy có tâm hiền lành, chẳng nở nhìn nên mới như vậy*”

Vua nghe xong liền bảo hoàng hậu: “*Nghiệp tội của quả báo đời trước chẳng thể trốn khỏi!*”

Vua sai cung nhân cấp ban tài vật giúp người nghèo túng ấy mau quay về nhà. Cô em gái mê man được quạt mát nên tỉnh dậy rồi lại nói rằng: “*Nam mô một đấng Đại Vương! Người nữ nghèo rất khổ, em chẳng nở nhìn*”

Cùng nhau đi tiếp đến khi nhìn thấy vườn cây từ xa. Lúc gần sát Tịnh Xá thời vua liền xuống xe, cầm tay Tô Bát Lý Dã đi vào vườn cây, nhìn thấy Đức Phật Thế Tôn như ngọn núi vàng màu nhiệm phóng tỏa ánh sáng như trăm ngàn mặt trời. Đức vua nhìn thấy xong liền buông tay cô em gái ra, trật áo hở vai phải, cởi mũ trên đầu, đi đến trước mặt Đức Phật, chấp tay cung kính, nhiễu vòng quanh Đức Thế Tôn, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, cúi đầu sát đất rất lâu.

Thời Đức Thế Tôn duỗi cánh tay màu vàng, xoa đỉnh đầu rồi bảo vua rằng: “*Ngài hãy đứng dậy! Ngài hãy đứng dậy!*”

Vua nghe lời Phật dạy, liền đứng dậy, trải qua phút chốc liền khỏi bệnh đau đầu, thân tâm vui thích, vua rất vui vẻ.

Thời Tô Bát Lý Dã cùng với các quyến thuộc đồng ngồi một chỗ. Vua thấy em gái có sắc diện lo buồn nên liền hỏi rằng: “*Vì sao sầu não?*”. Rồi khiến hỏi Đức Phật

Cô em gái nghe xong, liền đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng Tôn Nhan rồi bạch Phật rằng: “*Thế Tôn! Đêm trước Đại Vương bị bệnh đau đầu rất nặng, các quyến thuộc với hàng Đại Thần của vua đều rất lo buồn. Nhân việc đó đều đến chỗ Phật ngự, trên đường đi chợt nhìn thấy bên đường có một người nữ kiếm củi, thân mặc áo cũ, đầu tóc rối loạn, kêu gào khóc lóc vào lúc sinh con.*

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con làm thế nào được thoát khỏi thân nữ? Lại nữa Đại Vương bị đau nhức đầu, Danh Y cứu chữa mà chẳng thuyên giảm. Nay nhờ Đức Thế Tôn xoa đỉnh đầu chỉ trong chốc lát liền được an vui. Có nhân duyên gì? Nguyện xin Đức Phật Từ Bi vì con giải nói”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời đó xong, ở diện môn của Ngài phóng ra ánh sáng lớn có đủ mọi loại màu sắc chiếu vô lượng vô biên Thế Giới rồi ánh sáng này lại nhập vào miệng.

Khi ấy Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) thấy ánh sáng của Đức Phật chiếu khắp Thế Giới, dùng uy đức của Phật khởi tâm nghi ngờ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “*Thế Tôn! Ngày hôm nay có nhân duyên gì mà phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Phật? Nguyện xin Đức Thế Tôn vì con mà lược tuyên nói*”

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Ở đời quá khứ, trong cái thành này có vị đại quốc vương tên là **Tri Quang**, hoàng hậu của vị vua ấy tên là **Vô Ưu**, vua rất yêu trọng vị phu nhân thứ hai tên là **A Nỗ Bá Ma**. Bên cạnh quốc giới ấy có một nước nhỏ thống lĩnh binh chúng đến xâm lấn nước lớn. Thời vua Tri Quang liền thống lĩnh bốn binh, voi, ngựa, xe cộ với các đại thần tấu các kỹ nhạc tùy tùng ra khỏi thành, vội vã đến thảo phạt. Vua cho quân binh tạm nghỉ giữa, thời ái hậu **A Nỗ Bá Ma** biết thai mình đang mang sắp muốn sinh ra nên nói cung nhân, sai vị nội quan tấu tri mọi việc cho vua Tri Quang.

Khi vị nội quan tấu trình việc này xong thời vua liền ban sắc khiến vị phu nhân ấy quay trở về cung nội. Phu nhân về đến nơi xong thì sinh sản khó, liền sai đại thần **Tạt Lý Ca** mau chóng đem mọi việc tấu lên cho vua biết. Vua đã nghe xong liền lên xe quay ngược về cung khuyết.

Vua nhìn thấy phu nhân sinh đẻ khổ não nên đối trước Tam Bảo, thấp hương, lọc nước, cầu đảo, phát nguyện rồi đem nước lọc còn dư ban cho phu nhân uống. Lúc đó hoàng hậu **Vô Ưu** khởi tâm ganh ghét, cầm bàn tay vua rồi bảo với vua rằng: “Phu nhân A Nỗ Bá Ma có tính tình điên cuồng, không biết xấu hổ, khóa thân rũ tóc không khác gì Quỷ Thần”

Vua nghe như vậy rất hổ thẹn nên chẳng viếng thăm. Trải qua khoảng thời gian rất ngắn thì A Nỗ Bá Ma sinh ra vị Thái Tử có thân màu vàng ròng, tướng tốt đoan nghiêm, tròn đủ phước đức; liền đem Thái Tử dâng lên Đại Vương. Vua nhìn thấy xong thời tâm rất vui vẻ.

Lại trải qua một lát thời cung nhân cùng tụ lại, có một người kia nói hoàng hậu Vô Ưu khởi tâm ganh ghét. Lúc nói thời phu nhân A Nỗ Bá Ma đột nhiên nghe được, liền hỏi cung nhân mau khiến nói cho đầy đủ. Thời cung nhân ấy biết chẳng thể che dấu nên thuật đủ việc trước. Phu nhân A Nỗ Bá Ma nghe nói xong thì tâm như bị cắt đứt nên nói rằng: “*Ta điên cuồng ư? Ta không có xấu hổ ư?*” đấm ngực kêu khổ rồi mê man té xuống đất.

Cung nhân ấy vội đem nước tưới vẩy lên mặt, cầm cây quạt quạt cho mát, rất lâu chẳng tỉnh. Nhân đây đứt mạng.

Thời các cung nhân lớn tiếng kêu khóc. Vua chợt nghe tiếng kinh quái khác thường liền sai nội quan đến hỏi nguyên do. Nội quan phụng mệnh hỏi người giữ cửa cung. Người giữ cửa cung lại hỏi cung nhân: “*Do duyên có nào mà khóc lóc, mau báo cho vua biết*”

Thời cung nhân ấy rơi lệ nghẹn ngào, liền báo rằng: “*Nay vì phu nhân A Nỗ Bá Ma đột nhiên mệnh chung nên mới khóc lóc. Hãy mau chóng tấu cho vua biết*”

Lúc ấy Đại Thần nghe việc đó xong, tâm ôm ưu não, sắc mặt u buồn, vội đến trước mặt đức vua. Từ xa vua nhìn thấy đã biết có tai nào, liền hỏi Sứ rằng: “*Chẳng phải Thái Tử bị bệnh ư? Phu nhân bị bệnh ư?*”

Sứ nói: “*Nay vì phu nhân A Nỗ Bá Ma đột nhiên hết mạng*”

Đức vua nghe xong, rất ư đau khổ như cây bị chặt đứt gốc, mê man té xuống đất. Thời các nhóm đại thần đem nước tưới vẩy lên mặt cho mát, một lúc lâu thì tỉnh lại.

Quần thần tấu rằng: “*Thỉnh đức vua an tâm, đừng sinh ưu não. Số cung tần mỹ nữ có đến trăm ngàn, phụng sự đại vương luôn thêm hoan lạc*”

Vua nghe lời an ủi đó xong, liền được bình phục.

Đức Phật bảo: “Này A Nan! Ngày xưa, hoàng hậu Vô Ưu sinh tâm ganh ghét, nay chính là người nữ nghèo hèn kiếm củi rồi sinh đẻ ở bên đường. Phu nhân A Nỗ Bá Ma xưa kia có tính hạnh hiền lành thương người, nay là Tô Bát Lý Dã.

A Nan! Ý ông thế nào? Nếu người có nhiều tâm tham, ganh ghét thì ở đời sau bị quả báo đại ác, chẳng thể được yêu thương”

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA
NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-
SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA
TADYATHĀ: PADME PADME, PADMA PRATIṢṬHITE MAHĀ-
MAṆḌALA VYŪHE, SĀRA SĀRA, KARA KARA, KIRI KIRI, KURU KURU,
MAHĀ-BHAYA ŚAMATI, DHUNA DHUNA, VIDHUNA VIDHUNA,
HRDAYAṀ MAHĀ-VIDYA ŚODHAYA ŚODHAYA, SARVA JAMBHA-
VARAṀ VARADE ME, BUDDHYA BUDDHYA, MAHĀ-JÑĀNA PRADĪPE
SVĀHĀ

Khi Quán Tụ Tại Bồ Tát nói Đại Bi Đại Minh Đà La Ni này xong thời tất cả Đại Địa chấn động theo sáu cách. Tất cả cung Trời, cung Rồng với tất cả cung điện cư ngụ của hàng Dược Xoa, Kiện Đạt Phộc, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già... đều chấn động lớn. Tất cả Ma Vương đều rất kinh sợ, ôm tâm buồn não. Tất cả Rồng ác với các Quỷ My đều mê muội té ngã xuống đất, ấn mắt không hiện. Tất cả hữu tình ở Địa Ngục nương nhờ ánh sáng của Chân Ngôn phá tội khổ u ám liền được giải thoát sinh lên cõi Trời. Dùng hoa Ưu Bát La, hoa Câu Vật Na, hoa sen trắng, hoa Mạn Đà La, hoa Ma Ha Mạn Đà La của cõi Trời ở trước Đức Phật ấy, cầm dùng cúng dường

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn phát Phạm Âm vi diệu rộng lớn như tiếng Ca Lãng Tàn Già khen rằng: “Quán Tụ Tại Bồ Tát đã nói Đà La Ni thâm sâu chẳng thể luận bàn. Ông hãy vì tất cả chúng sinh, lại nói Pháp vẽ Tượng, niệm tụng Quảng Đại Lợi Ích Mạn Noa La Nghi Quỹ”

Thời Quán Tụ Tại Bồ Tát liền phụng Giáo Sắc rồi nói Nghi Quỹ.

Nên chọn Đồng Nữ thanh tịnh xe hợp các sợi chỉ mềm, lại khiến giữ Giới. Người kết tịnh ấy dệt thành tấm lụa dài bốn khuỷu tay, ba khuỷu tay, hai khuỷu tay cho đến một khuỷu tay. Dùng nước thơm tẩm lên cái trục của khung dệt rồi khiến kết tịnh. Người trì Giới vẽ hình tượng trên tấm lụa.

Chính giữa tấm lụa, trước tiên vẽ Đức Quán Tụ Tại Bồ Tát ngồi trên tòa hoa sen, áo khoác ngoài quấn quanh nách, trên đầu đội mũ, trên mũ có Đức Phật **Vô Lượng Quang** dùng các thứ trang nghiêm để tô điểm, tay trái cầm hoa sen, tay phải tác Thí Nguyện Ấn.

Ở bên trái Quán Tụ Tại, vẽ **Cát Tường Bồ Tát** với tay cầm cây phát trắng, bên phải vẽ **Liên Hoa Cát Tường Bồ Tát** với tay cầm hoa sen. Hai vị Bồ Tát này đều ngồi trên tòa hoa sen.

Ở mặt bên trên của tấm lụa, vẽ hai vị Thiên Nhân, tay cầm vòng hoa cùng đôi mắt nhau

Ở mặt bên dưới của tấm lụa, vẽ vị Địa Thiên, tay cầm cái lọng hoa sen. Vẽ hai vị Đại Long Vương **Nan Đà**, **Bạt Nan Đà**, tay nâng tòa hoa sen của Quán Tụ Tại.

Ở bên dưới tòa ấy, phía bên phải vẽ người trì tụng, quỳ gối phải sát đất, tay cầm hoa sen.

Nơi khoảng không ở bốn bên của tấm lụa, vẽ khắp hoa sen đủ mọi loại màu sắc.

Lại ở mặt dưới của tấm lụa, vẽ nước biển lớn với loài Thủy Tộc, hoa Ưu Bát La, hoa Câu Vật Na, hoa sen trắng... mỗi mỗi đều hé nở.

Lại dùng mảnh lụa, vẽ hoa sen ngàn cánh với bốn màu sắc, an trí phía trước tấm lụa. Ở trên hoa sen, hiển năm Cúng Dường

Lại dùng bột gạo hoặc miến trắng, hoặc bùn thơm cũng được... làm một cái bánh xe lớn như ngón tay cái.

Lại lần lượt theo ngày, hiển 108 hoa sen, dùng nước Bạch Đàn tẩm qua

Lại dùng nước Bạch Đàn làm Mạn Noa La. Dùng Liên Hoa Ấn, tụng Liên Hoa Chân Ngôn lúc trước, hiến hoa đến một lạc xoa (10 vạn lần)

Thời dùng ngày 08 hoặc ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt kết Tịnh Trai Giới, làm hoa sen bằng vàng, hoặc hoa sen bằng bạc, 108 cái. Làm tám loại trang nghiêm rộng lớn. Hoặc làm cái lọng hoa sen, cây phượng hoa sen.... để làm cúng dường.

Lại ở bên trong tấm lụa, vẽ Thánh Chúng nhỏ bé, đem năm loại thức ăn uống làm cúng dường lớn, đem một nhóm hoa sen thù diệu hiến dâng Thánh Chúng.

Sau đó tác nghi tắc **An Tượng Khánh Tán**. Đem thức ăn Trai cúng dường hết thảy Bát Sô, Bát Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người có đủ tâm tin...

Tu sùng kính như vậy thời hết thấy việc mà tự mình đã phá hoại, lấy dùng tài vật thường trụ bên trong tháp miếu, trước tượng Phật khác... tất cả tội lỗi thấy đều trừ diệt, nghiệp chướng thanh tịnh cũng chẳng bị đọa vào nẻo ác, sau này sinh về cõi Phật, lúc lâm chung thời ngồi thấy Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong lầu gác của Quảng Đại Liên Hoa Trang Nghiêm Mạn Noa La, nói lời an ủi: “*Đừng sợ! Đừng sợ!*” sẽ được sinh vào Thắng Xứ, chẳng thọ thân nữ”

__ Khi Quán Tự Tại Bồ Tát nói lời đó xong thời ở trong Đại Chúng có một vị Bồ Tát tên là **Sư Tử Ý** từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Nhu vua **Phạm Thọ** chẳng biết là vòng hoa trên đỉnh đầu của tượng Phật, chỉ mới đội trong phút chốc mà đã cảm thấy đầu đau nhức, chịu khổ não lớn. Nếu lại có người biết là vật Thường Trụ thuộc Tháp Miếu Tượng của Phật mà tự lấy sử dụng thời bị quả báo thế nào?”

Đức Phật nói với Sư Tử Ý Bồ Tát: “Lành thay! Lành thay hay hỏi việc này! Như vua Phạm Thọ có tâm ý trong sạch, tin trọng Tam Bảo, vì vương lỗi đội vòng hoa mà hiện bị quả báo là đau nhức đầu. Ví như bên dưới cái áo trắng tinh khiết có một điểm mực, mọi người nhìn thấy điểm mực rất nhỏ. Nếu chúng sinh ở đời vị lai phá hoại hoặc lấy dùng vật của Tam Bảo thường trụ ví như chiếc áo màu xanh bị ném vào trong vật khí chứa mực sẽ bị tội nặng mà các Pháp khác không thể cứu giúp.

Lại nữa Sư Tử Ý Bồ Tát! Nếu Thí Chủ có tâm tin, buông bỏ tài lợi ấy để xây dựng chùa xá, tháp miếu; hoặc hùn công đức làm tượng Phật; hoặc cúng dường Tam Bảo. Nếu là quốc vương, đại thần đối với nơi ở của chư Tăng mà chiếm đoạt tài vật để mình sử dụng, khiến cho Bát Sô ấy phải chịu nghèo khổ, giảm mất uy thế, lùi sức tinh tiến, cắt đứt sự trì tụng. Có sự mất mát như vậy thì các quốc vương, đại thần ấy bị tội khổ lớn như trước không có khác. Nếu vị Bát Sô có tín giải, biện tài, Trí Tuệ mà vui thích gần gũi với quốc vương, trọng thân... rộng cầu tài lợi, ngã mạn, cống cao, phá phạm Giới Luật. Nay Ta đối với chỗ này lại dùng thí dụ để làm rõ việc này

Sư Tử Ý Bồ Tát! Ví như có người đói khát được vua ban cho thức ăn uống. Do thức ăn có thuốc độc, dù thuốc ấy có một lượng một phân cho đến nhỏ như hạt cải thì người ăn ấy chắc chắn phải bị chết. Người xuất gia cũng lại như vậy, nương nhờ vào uy thế của vua để lừa dối cầu tài lợi thời vật đã được cúng dường chẳng phải là thức ăn thuộc Chính Mệnh. Người này, quyết định sẽ bị quả báo ác”

__ Bây giờ, Sư Tử Ý Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Nhu có người xuất gia, thân mặc áo Pháp mà vọng cầu tài lợi, ngã mạn cống cao. Nếu hàng vua quan kính trọng, cúng dường ... lẽ ra không có Phước Lợi!...”

Đức Phật nói: “Này Sư Tử Ý Bồ Tát! Đừng nói như thế! Ví như có người mê muội bị té ngã xuống đất, do nương vào sự giúp đỡ của người nên lại đứng lên được. Cũng như con voi lớn bị sập bẫy trong bùn mà sức người chẳng thể đưa thân voi ấy lên, cho nên cần có con voi khác trợ giúp mới ra khỏi bùn lầy được. Lại như có người

thọ nhận lễ quán đĩnh để làm vua. Hoặc lúc sau này bị mất ngôi vua ấy, phàm người thường thì không thể hộ vệ, chỉ có sức của Đại Thần có uy thế dũng mãnh mới có thể giúp cho khôi phục lại ngôi vua.

Này Sư Tử Ý Bồ Tát! Trong Giáo Pháp của Ta cũng lại như vậy. Nếu có người y theo Pháp, người chẳng y theo Pháp đều là **con của Phật** (Phật Tử) đều thành lợi ích. Nếu sinh lòng khinh chê thời làm sao được Phước?!...”

__ Khi ấy, tất cả Đại Chúng nghe lời đó xong đều khác miệng cùng âm, cao giọng xướng lên rằng: “Thế Tôn! Chúng con mong nhờ Đức Phật độ thoát đều được mừng vui, khiến cho tất cả chúng sinh được viên mãn ý nguyện”

Đức Phật nói: “Nếu có người đối với Chính Pháp của Đà La Ni này, hoặc tự mình chép hoặc sai người chép... rồi thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường sẽ đạt được Phước Đức thù thắng tối thượng. Nếu lại có người, như vậy nhìn thấy điều lưu truyền của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy, là tên gọi của **Pháp Luân Đại Lực Đà La Ni Chính Pháp thứ hai** thời người đó đã dựng được cây phướng Pháp, thổi loa Pháp, gieo trồng căn lành thâm sâu”

Bấy giờ, Đức Vua Phạm Thọ với tất cả Đại Chúng phát tâm tin trong sạch, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật rồi phát lời thề rằng: “Chúng con nguyện từ nay về sau, vĩnh viễn chẳng xâm phạm tháp miếu chùa của Phật, nhận vật thường trụ của Thánh Chúng cho dù là một đóa hoa, một quả trái... Lại ở bốn cửa của thành lớn, làm bốn cái chùa lớn đều dùng bảy báu trang nghiêm. Nguyện xin Đức Phật chúng biết cho!...”

Đức Phật nói: “Như vậy! Như vậy! Nên làm thắng lợi, xa lìa ganh ghét được Tịch Diệt chân chính”

__ Khi Đức Vua Phạm Thọ tác Nguyện đó xong thời nhiều quanh Đức Phật ba vòng rồi đem quyền thuộc quay về chỗ ở của mình. Lại vì trăm ngàn chúng sinh nói Chính Pháp này, rộng hành bố thí, làm chùa Phật lớn.

Thời em gái vua là Tô Bát Lý Dã ở Hậu Cung của vua vì các Thê Nữ gồm 50 vạn người, rộng nói Pháp màu nhiệm, phát Nguyện thành thật. Tác nguyện đó xong thời các cung nữ ấy đều chuyển thân nữ thành thân nam.

Tất cả người ấy thấy việc đó xong đều rất sợ hãi, đối với Pháp của Đà La Ni tin nhận y hành rồi lớn tiếng xướng lên rằng: “*Chỉ có Phật, chỉ có Pháp, chỉ có Tăng là ruộng Phước tối thượng, là nơi nương tựa quy y chân thật. Nếu có người cúng dường, thọ trì Đà La Ni này thời người đó đã gieo căn lành của Phật, được Phước tối thượng*”

Đức Phật nói Kinh này xong thời các Bồ Tát Ma Ha Tát với hàng Người Trời, A Tu La, Càn Thát Bà, Người, Phi Nhân... đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH QUẢNG ĐẠI LIÊN HOA TRANG NGHIÊM MẠN NOA LA
DIỆT NHẤT THIẾT TỘI ĐÀ LA NI

__Hết__

16/11/2008